

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-7-2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tảo
- Bà Nguyễn Thị Tám.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Ngọc Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Danh Thị A, sinh năm 1992,
Đại chỉ: tổ 4, ấp B, xã C, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** anh Trần Thanh D, sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Hiện anh D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Cây Cầy – Tổng cục VIII – Bộ Công an.

Chị A, anh D vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Danh Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: chị và anh D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân biên, tỉnh Tây Ninh. Cuộc sống vợ chồng từ khi chung sống luôn hạnh phúc, chỉ đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn và chăm sóc cho gia đình. Nay do tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn tồn tại và không thể khắc phục nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh D.

- Về con chung: chị và anh D chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 19/02/2012 và cháu Danh Lộc Lộc, sinh ngày 22/11/2013, hiện nay các con chung đang sống với chị; nếu chị và anh D ly hôn, chị yêu cầu được nuôi các con chung và không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị không có yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh D trình bày:

- Về hôn nhân: anh thống nhất với các trình bày của chị A về quá trình hôn nhân; anh thừa nhận, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị A phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2013. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Danh Thị A. Ý kiến này do anh hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc.

- Về con chung: anh và chị A chung sống có 02 con chung gồm cháu Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 19/02/2012 và cháu Danh Lộc Lộc, sinh ngày 22/11/2013, hiện nay các con chung đang sống với chị A; nếu anh và chị A ly hôn, anh đồng ý để chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng : Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

- Về tố tụng: Do chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 146, 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D.

+ Về con chung: Giao các cháu Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 19/02/2012 và cháu Danh Lộc Lộc, sinh ngày 22/11/2013 cho chị Danh Thị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Danh Thị A không có yêu cầu anh Trần Thanh D cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị Danh Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Do chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt , nên căn cứ vào Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D tự nguyện chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị A và anh D thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị A và anh D đều thừa nhận trong khoảng thời gian chung sống vợ chồng, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại mâu thuẫn vẫn còn tồn tại và chưa giải quyết được, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2013 cho đến nay. Chị A yêu cầu ly hôn và anh D cũng đồng ý, ý kiến này do anh D tự nguyện và không bị ai ép buộc. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị A và anh D là tự nguyện, không trái pháp luật nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D chung sống vợ chồng có 02 con chung là Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 19/02/2012 và cháu Danh Lộc Lộc, sinh ngày 22/11/2013. Chị A có nguyện vọng được nuôi các con chung khi chị và anh D ly hôn; anh D cũng đồng ý với ý kiến của chị A. Ý kiến này do chị A, anh D tự nguyện, đảm bảo Điều Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận và giao các cháu Trần Quỳnh Chi và cháu Danh Lộc Lộc cho chị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị A không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do trong quá trình giải quyết vụ án, chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A nên chị A phải chịu án phí án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về các vấn đề liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 228, 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D. Ghi nhận chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quỳnh Chi, sinh ngày 19/02/2012 và cháu Danh Lộc Lộc, sinh ngày 22/11/2013 cho chị Danh Thị A trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị A không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Danh Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004504 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Danh Thị A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Danh Thị A và anh Trần Thanh D biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Phú Sang